TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HỊA Ỹ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/DSST
Ngày: 27 – 9 – 2025.
" V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Trung Du
2/ Bà Trần Thị Thu Hà
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - tỉnh Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long : Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2025/TLST-DS về việc "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXX - ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2025/QĐST-DS ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S**.**
Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Trung H, sinh năm 1984 (Chuyên viên thu hồi nợ và thanh lý tài sản).
Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Lực E, sinh năm 1984.
Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án,*** Ngân hàng thương mại cổ phần S ***ủy quyền cho anh*** H ***trình bày:***

Ngày 28/02/2020ÔngEmký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50,000,000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Visa	472074 - 6076	50,000,000	28/02/2020	2.48 %

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ÔngEmthực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 72,200,000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông TEN Emphải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.
Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay I_TINH" ÔngEmthanh toán cho Ngân hàng số tiền 83,904,000đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:
+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ÔngEmvẫn không có thiện chí trả nợ. Do ÔngEmphạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/12/2023hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là \# #,###,###**49,308,093**đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ôngEmvi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ÔngEmtrả số tiền còn thiếu tính đến ngày 27/09/2025là \# #,###,###97,560,336. Cụ thể là: Lãi suất áp dụng

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
Visa	472074 - 6076	49,308,093	48,252,243	3.72% (2.48% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ÔngEmyêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ôngEmvẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S ông Nguyễn Văn L Emnghĩa vụ như sau:

+ Buộc ÔngNguyễn Văn Lực Emhải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2025là \# #,###,###97,560,336đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng trong đó:

- Nợ gốc : 49,308,093đồng
- Lãi quá hạn : 48,252,243đồng

+ Tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày Ngày_phát_sinh_lãi 28/09/2025cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Tại bản khai ý kiến ngày 30/7/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L Em trình bày:**

Ông Lực E thống nhất toàn bộ với ý kiến của phía ngân hàng về quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. Nay ông Lực E đồng ý trả cho ngân hàng số tiền vốn còn nợ gốc là 54.408.093 đồng và xin Ngân hàng giảm lãi đồng ý trả lãi là 10.591.907 đ. Tổng cộng vốn và lãi là 65.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

+ Anh H có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

+ Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm (nay Tòa án nhân dân Khu vực 4) giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn Lực E. Theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Lực E Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Văn L Em đều xác định: Ngày ERGEFIELD "NGAY_HD" 26/02/2020ôngEmký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50,000,000với mục đích tiêu dùng cá nhân. Nay ngân hàng yêu cầu ôngEmtrả số tiền còn thiếu tính đến ngày 27/09/2025là \# #,###,###97,560,336 trong đó: nợ gốc: 49,308,093đồng; lãi quá hạn : 48,252,243đồng. Ngân hàng yêu cầu tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/09/2025cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ông L em có bảng khai ý kiến thống nhất toàn bộ với ý kiến của phía ngân hàng về quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. Nay ông Lực E đồng ý trả cho ngân hàng số tiền vốn còn nợ gốc là 54.408.093 đồng và xin Ngân hàng giảm lãi đồng ý trả lãi là 10.591.907 đ. Tổng cộng vốn và lãi là 65.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng giữa các bên nêu trên được ký kết đều đúng thẩm quyền, ký kết trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm đều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập thành văn bản theo đúng quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119, 317, 385, 398, 401, 463 Bộ luật dân sự; các Điều 90,91 của luật tổ chức tín dụng, do vậy

các hợp đồng nêu trên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các nghĩa vụ cam kết hợp đồng.

[3] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Văn L Em vay số tiền là 50,000,000thì ông Nguyễn Văn L Em vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận. Nên Ngân hàng khởi kiện là đúng theo quy định.

[4] ÔngEmđã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83,904,000chưa thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn gốc của hợp đồng tính dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông E phải trả lại số tiền gốc vay : 49,308,093đồng là phù hợp theo quy định

[5] Đối với yêu cầu tính lãi thì theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa Ngân hàng và ông E các bên thỏa thuận lãi suất. Phương thức tín lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). ÔngEmchịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là **49,308,093**đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Xét thấy mức lãi suất này là do các bên thỏa thuận và phù hợp với Điều 91 của luật Tổ chức tín dụng nên chấp nhận

[06]Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Nguyễn Quang Trung H làm đại diện.

Buộc ông Nguyễn Văn Lực E phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là \# #,###,###97,560,336 trong đó: nợ gốc: 49,308,093đồng; lãi quá hạn : 48,252,243đồng. Ngân hàng được quyền yêu cầu tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/09/2025cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[07] Đối với ông Nguyễn Văn Lực E, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn L Em vắng mặt, tuy nhiên ông Lực E có bản khai ý kiến; như vậy ông Nguyễn Văn Lực E đã vi phạm nghĩa vụ chứng minh của đương sự và từ bỏ quyền lợi trong vụ án này nên giải quyết vụ án theo những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[08] Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Lực E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (\# #,###,###97,560,336đồng x 5%) = 4.878.000đ

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải nộp án phí

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 465, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm"; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S

1/ Buộc ông Nguyễn Văn L Em phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2025 là \# #,###,###97,560,336 (chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng).

2/ Kể từ ngày 28/9/2025, ông Nguyễn Văn L Em còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

3/ Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn Lực E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 4.878.000đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải nộp án phí Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.804.154 đồng (một triệu tám trăm lẻ bốn nghìn một trăm năm mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0037229 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7 (nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thành Phố Hồ Chí Minh) .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV4;
- Chi cục THADS KV4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn